TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-DS	*Huyện K, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 25 đường T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội .

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đình N, sinh năm 1985 - Chuyên viên cao cấp xử lý Nợ - là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 4092b/2019/UQ-SeABank ngày 28/3/2019)

Bị đơn: Ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1941 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1946.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị S: Anh Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 15/10/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số dư nợ: Anh Hoàng Văn Đ1 và chị Phạm Thị X phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến hết ngày 18 tháng 10 năm 2019 là 1.220.294.450 đồng (trong đó nợ gốc là 1.060.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 149.916.568 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.377.882 đồng).

- Về phương án trả nợ:

Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020, hàng tháng anh Hoàng Văn Đ1 và chị Phạm Thị X phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tối thiểu là 15.000.000 đồng và được trừ vào nợ gốc;

Đến ngày 30 tháng 4 năm 2020, anh Hoàng Văn Đ1 và chị Phạm Thị X phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng số 277/2017/HĐTDTL-PGDTĐ ngày 12/6/2017 và giấy nhận nợ ngày 13/6/2017 ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với anh Hoàng Văn Đ1, chị Phạm Thị X.

Anh Hoàng Văn Đ1 và chị Phạm Thị X vẫn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 19/10/2019 cho đến khi anh Đ1, chị X trả hết toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 277/2017/HĐTDTL-PGDTĐ ngày 12/6/2017 và giấy nhận nợ ngày 13/6/2017 ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với anh Hoàng Văn Đ1, chị Phạm Thị X.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Nếu anh Hoàng Văn Đ1 và chị Phạm Thị X vi phạm bất kì một nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi nợ:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 190.2, tờ bản đồ số 01, diện tích: 107,0m2 tại thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ819714, số vào sổ cấp GCN: CH00498, do Uỷ ban nhân dân huyện K cấp ngày 11/10/2016 cho anh Hoàng Văn Đ1 và vợ là Phạm Thị X.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Tại thửa đất số 190.1a, tờ bản đồ số 01, diện tích: 663,0m2 tại thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CĐ767965, số vào sổ cấp GCN: CH00595, do Uỷ ban nhân dân huyện K cấp ngày 24/02/2017 cho anh Hoàng Văn Đ và vợ là Phạm Thị X.

Đối với phần tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị S xây dựng trên phần diện tích đất của anh Hoàng Văn Đ và chị Phạm Thị X, nếu trong trường hợp phải phát mại tài sản để thu hồi khoản nợ thì ông Hoàng Văn H và bà Phạm Thị S cũng đồng ý để Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi khoản nợ của anh Đ1, chị X hoặc sẽ có trách nhiệm tự tháo dỡ phần công trình xây dựng trên đất của anh Hoàng Văn Đ1 và chị Phạm Thị X *(có sơ đồ cụ thể kèm theo)*.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ, thì anh Hoàng Văn Đ1, chị Phạm Thị X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cho đến khi trả hết nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn Đ1, chị Phạm Thị X nhận nộp cả 24.304.417 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 23.198.350 đồng theo Biên lai số 0012407 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang